

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-03-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đức.
2. Ông Cao Hoài Hiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 678/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm: 30-03-1985; Địa chỉ: Tổ 8, ấp Tân Th, xã Hưng Th, huyện TB ,tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị K, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ 8, ấp Tân Th, xã Hưng Th, huyện TB ,tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

3. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Hiểu, sinh năm: 1953. Địa chỉ: Tổ 8, ấp Tân Th, xã Hưng Th, huyện TB ,tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh Th trình bày

Anh và chị Đinh Thị K sống với nhau vào 2005 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn, ngày cưới gia đình anh có cho chị K nữ trang nhưng vợ chồng đã bán tiêu xài trong gia đình.

Quá trình chung sống có 02 con chung:

1/ Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25/8/2004.

2/ Nguyễn Minh H, sinh ngày 06/8/2009, hiện tại hai con đang sống chung với chị K và anh Th.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Vợ chồng sống nhau đến 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị K nói chuyện không tôn trọng mọi người trong gia đình, không như ý muốn của anh. Chị K thường xuyên lục đồ lấy tiền, tiền đó của mẹ anh, anh đi bán đồ về còn cất trong người chưa đưa lại cho mẹ, thì chị K lấy. Chị K lấy nhiều lần, mỗi lần 200.000đồng, 500.000đồng. Cuộc sống hàng ngày, anh Th phụ chăn nuôi gà cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị Hiếu, tiền lương cứ 2 tháng mẹ anh trả 15.000.000đồng đưa cho chị K để chi tiêu sinh trong gia đình và lo cho các con, lâu lâu anh mới xin mẹ anh 500.000 đồng chứ không có tiền riêng. Ngoài ra, cứ 2-3 tháng anh đưa chị K 01 lần, có nhiều đưa nhiều có ít đưa ít, có khi đưa 500.000đồng có khi đưa 1.000.000đồng. Nhưng chị K thường xuyên bắt gà của gia đình anh đi bán nhưng anh không biết bán để làm gì. Hiện tại vợ chồng vẫn còn chung sống với nhau nhưng anh không muốn tiếp tục sống chị K. Khi say rượu, anh có nói với chị K là còn thương chị nhưng có nỗi khổ riêng nên muốn ly hôn nhưng thực tế anh không còn thương và không còn muốn chung sống với chị K.

Tại phiên tòa anh Th bổ sung lý do xin ly hôn là do chị K không còn ngoan hiền, cụ thể mấy ngày nay chị K đi đâu về khuya, anh không biết đi đâu nên anh yêu cầu ly hôn, con chung đồng ý để chị K nuôi anh Th không cấp dưỡng, tài sản chung: và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đinh Thị K trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh Th về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng, nhưng về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là sai, vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn nhưng thời gian vào tháng 11 năm 2018, anh Th có đi chơi về khuya (do thời gian này gà đã xuất chuồng). Sau đó, anh Th nói ly hôn nên gia đình bất ngờ, anh Th xác định vẫn còn thương chị nhưng có nỗi khổ nên muốn ly hôn nhưng anh Th không nói ra nỗi khổ là gì.

Nay anh Th xin ly hôn, chị không đồng ý vì vợ chồng còn thương nhau. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, con chung chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu

cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh Th đối với chị Đinh Thị K. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Minh Th xin ly hôn và tranh chấp con chung với chị Đinh Thị K. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Th và chị Đinh Thị K sống với nhau vào năm 2005, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh Th yêu cầu ly hôn chị K, với lý do chị K không tôn trọng gia đình, anh Th không có niềm tin về tiền bạc đối với chị K, hiện tại anh không còn thương và không muốn chung sống với chị K. Chị K không đồng ý ly hôn, chị xác định vợ chồng không có mâu thuẫn. Hiện nay, vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà, cùng chăm sóc con chung.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng (bút lục 23) cũng như lời khai tại phiên tòa của bà Nguyễn Thị Hiếu là mẹ ruột của anh Th thì thấy: Bà H xác định vợ chồng anh Th hiện đang sống chung với gia đình bà H, vợ chồng anh Th chị K không có mâu thuẫn và rất hạnh phúc, anh Th rất hiền lành và chị K là vợ hiền, dâu thảo. Trong cuộc sống anh Th phụ bà H chăn nuôi và quản lý trại gà. Đời sống kinh tế gia đình anh Th, chị K không có khó khăn. Việc anh Th phụ chăn nuôi và quản lý trại gà, bà H vẫn trả lương đầy đủ, mỗi lần xuất trại gà, bà H trả cho anh Th 15.000.000 đồng (thời gian xuất trại là 2 tháng). Ngoài ra, mỗi tháng bà còn cho tiền anh Th tiêu xài riêng. Nhưng khoản thời gian 20 ngày trước khi anh Th nộp đơn xin ly hôn thì anh Th ít nói chuyện

nhưng gia đình không biết nguyên nhân tại sao nhưng hiện tại vợ chồng anh Th vẫn sống chung một nhà .

Tại phiên tòa bà H xác định sau khi đến Tòa án giải quyết về nhà gia đình có tìm hiểu xác định anh Th có tình cảm với người phụ nữ khác nên mới xin ly hôn với chị K, anh Th là người có lỗi, chị K không có lỗi.

Xét thấy: Anh Th yêu cầu ly hôn với lý do chị K không tôn trọng gia đình anh, vợ chồng có mâu thuẫn, anh không có niềm tin về tiền bạc đối với chị K và hiện anh Th không còn thương và không còn muốn chung sống với chị K nhưng anh không có chứng cứ chứng minh. Hiện tại vợ chồng anh Th vẫn chung sống một nhà, vẫn còn cơ hội hàn gắn lại và mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân vẫn có thể kéo dài nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th đối với chị K.

[2] Các quan hệ về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Minh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh Th đối với chị Đinh Thị K. Nguyễn Minh Th và chị Đinh Thị K vẫn còn quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: anh Nguyễn Minh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016637 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; anh Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS ND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Nguyễn Thị Mỹ Hiệp**